

Số: 09/CV-HĐQT

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Tên tổ chức niêm yết: Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Mã chứng khoán: SVT

Trụ sở chính: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại: (84.028) 39560169

Fax: (84.028) 39560893

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông xin công bố thông tin **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Đính kèm Báo cáo thường niên

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/04/2024 tại đường dẫn: <http://www.savitechco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG
NGHỆ SÀI
GÒN VIỄN
ĐÔNG**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
VIỄN ĐÔNG
DN: C=VN, S=THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI
GÒN VIỄN ĐÔNG,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
0300716891
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2024-04-10 18:34:
48

Người đại diện theo pháp luật
Chủ tịch HĐQT



Phạm Thị Như Ngọc



MỤC LỤC

1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển trong tương lai	18
Các yếu tố rủi ro	20

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh	24
Tổ chức và nhân sự	27
Tình hình đầu tư	35
Tình hình tài chính	36
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	38
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	40

3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	48
Tình hình tài chính	52
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	54
Kế hoạch phát triển trong tương lai	55

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	58
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	58
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	59

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	62
Ban kiểm soát	70
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	76

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	80
Báo cáo tài chính đã kiểm toán	82

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH
VĂN HÓA CÔNG TY



TẦM NHÌN

CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tập trung mọi nguồn lực để trở thành một tổ chức đầu tư có uy tín, kinh doanh thương mại hiệu quả bền vững đồng thời, đi đầu tại Việt Nam về phát triển giáo dục hiện đại theo xu hướng của thế giới.



SỨ MỆNH

Trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh thương mại, SAVITECH luôn tạo một môi trường làm việc năng động, hiệu quả mà ở đó sự đoàn kết, tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên sẽ đem đến cho khách hàng những trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, nhằm tối đa hóa giá trị đầu tư cho cổ đông. Trong lĩnh vực giáo dục, SAVITECH không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, đào tạo các thế hệ trẻ Việt Nam GIỎI TIẾNG VIỆT – THẠO TIẾNG ANH – GIÀU KỸ NĂNG SỐNG và đủ bản lĩnh để hội nhập thế giới.



VĂN HÓA CÔNG TY

Công ty luôn nhận thức rằng để thành công và phát triển bền vững, bên cạnh việc định hướng chiến lược đầu tư đúng đắn, đổi mới tư duy và sáng tạo thì việc tôn trọng những giá trị đạo đức xã hội trong kinh doanh và đầu tư luôn được ưu tiên hàng đầu. Nổi tiếp là tinh thần đoàn kết, nhân ái, chấp nhận sự khác biệt để hỗ trợ lẫn nhau phát huy về cả tri thức lẫn tâm hồn.





THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển trong tương lai

Các yếu tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

Tên Tiếng Anh	: SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: SAVITECH
Mã cổ phiếu	: SVT
Sàn niêm yết	: HOSE
Logo công ty	: 

Giấy CNĐKDN số	: 0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 17/10/2023, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp
Vốn điều lệ	: 173.109.780.000 đồng
Website	: savitechco.com.vn

Địa chỉ	: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM
Số điện thoại	: (028) 3956 0169
Số fax	: (028) 3956 0893

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2020

Công ty tăng vốn điều lệ lên 115.795.740.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 10%). Đồng thời thoái toàn bộ nguồn vốn tại CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông và CTCP Thương mại Toàn Lực.

2021

SAVITECH đạt giải IR Awards 2021, là 1 trong 389 doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin (CBTT).

2022

02 năm liên tiếp đạt giải IR Awards, năm 2022 SVT là 1 trong 385 doanh nghiệp đạt chuẩn CBTT trên Thị trường Chứng khoán.
Công ty tăng vốn điều lệ lên 150.533.690.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 30%).

2023

Từ năm 2011 đến nay, CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông liên tục đạt giải IR Awards, là doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên Thị trường chứng khoán trong 10 năm.
Công ty tăng vốn điều lệ lên 173.109.780.000 đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện 14,99993%).

1976

Tiền thân của CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông là một doanh nghiệp nhà nước, được thành lập vào tháng 10/1976 với tên Xưởng Cơ Khí 23/9, đến tháng 08/1996 đổi tên là Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn, trực thuộc Sở Công nghiệp TP.HCM. Trong thời gian này, Công ty đã có nhiều chuyển đổi mạnh mẽ, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

2003

Ủy ban nhân dân TP.HCM quyết định chọn Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn là một trong những doanh nghiệp của thành phố đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Đến tháng 12/2003, CTCP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với mô hình CTCP.

2007

Tháng 10/2007, Công ty chính thức đổi tên thành CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH) để phù hợp với chiến lược đa dạng hóa ngành hoạt động và xu thế phát triển của quá trình hội nhập quốc tế cũng. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược đầu tư phát triển giáo dục dài hạn của Công ty và bắt đầu tập trung xây dựng nguồn lực tham gia điều hành và quản lý hệ thống trường Việt Mỹ – VASchools.

2011

Ngày 05/10/2011, CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông chính thức niêm yết cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán là SVT. Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu là 8.700.000 cổ phiếu.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sau:

- Kinh doanh giấy và các sản phẩm từ giấy.
- Đầu tư tài chính vào lĩnh vực giáo dục và các lĩnh vực khác.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

Lĩnh vực giáo dục

- Hiện nay, Savitech đang dần chuyển hướng đầu tư mạnh vào ngành giáo dục, tổng vốn đầu tư của Savitech vào hệ thống trường Việt Mỹ Vaschools đến năm 2023 là khoảng 40 tỷ đồng.
- Bằng tất cả tâm huyết và sự cống hiến không ngừng cho nền giáo dục nước nhà, Hệ thống trường Việt Mỹ - VASchools phần đầu trở thành một trong những trường song ngữ quốc tế đạt chất lượng hàng đầu Việt Nam. Với phương châm “lấy yêu thương làm nền tảng”, Hệ thống trường Việt Mỹ luôn tôn trọng những giá trị của tập thể sư phạm nhà trường, đề cao sự khác biệt của mỗi cá nhân và không ngừng hướng đến sự phát triển toàn diện. Qua đó xác định chất lượng giáo dục là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển chung của hệ thống các trường Việt Mỹ do Savitech đầu tư.

Lĩnh vực Kinh doanh thương mại - xuất nhập khẩu sản phẩm giấy

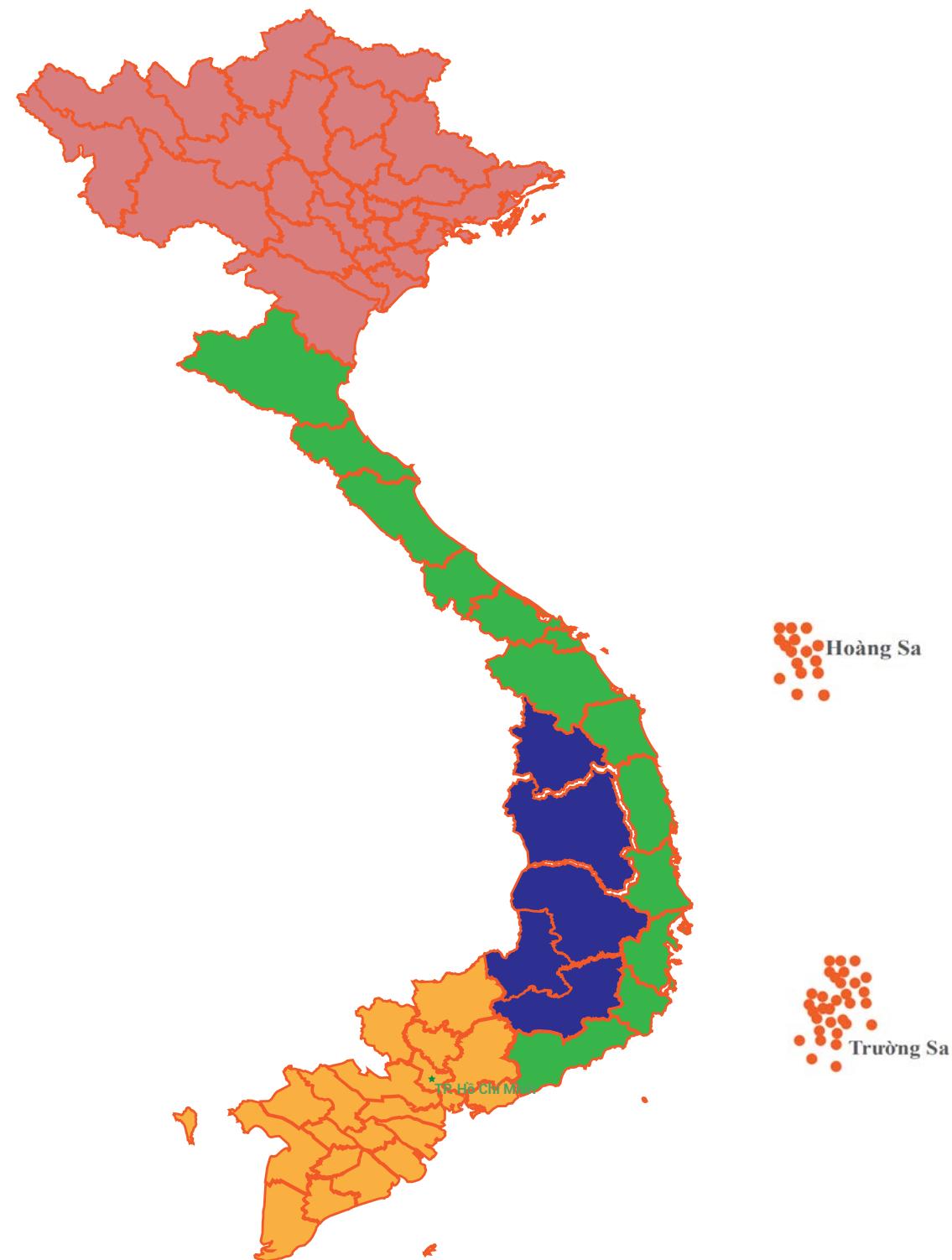
- Trong những năm qua ngành kinh doanh thương mại – XNK Giấy là ngành kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty, tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình mỗi năm là 60%. Các mặt hàng truyền thống chủ lực như: Giấy Couche, Duplex, Ivory, In Báo, Bristol, Photocopy... và một số mặt hàng giấy cao cấp khác luôn được khách hàng lựa chọn và ngày càng tạo ra giá trị gia tăng.
- Dự kiến trong những năm tới nhu cầu về Giấy không ngừng tăng cao do đó Công ty ngoài việc tăng cường mở rộng thị phần còn quyết tâm trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp giấy hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư tài chính



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động trên khắp cả nước, trong đó chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

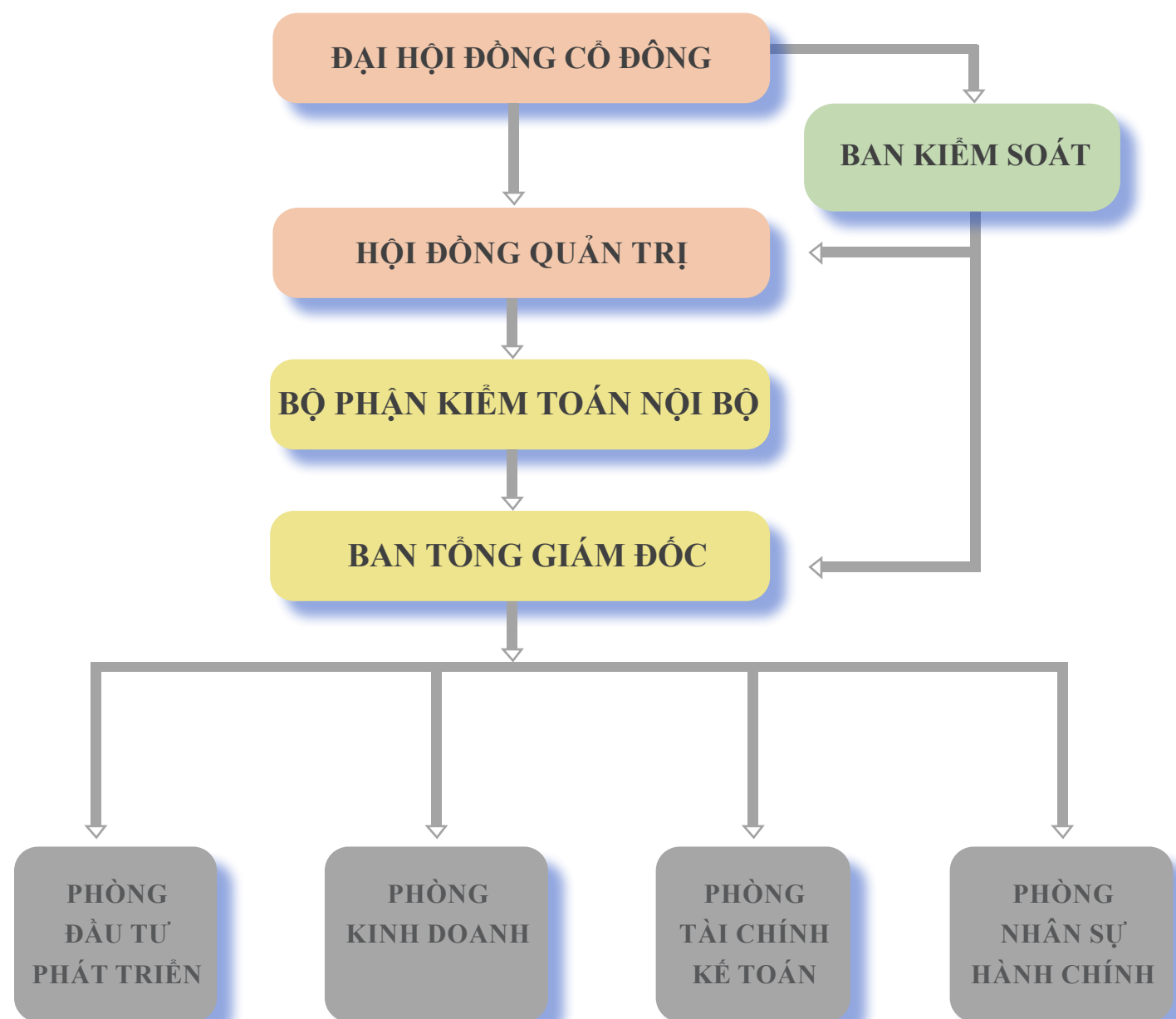
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2020) và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Bộ phận kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý điều hành thông qua phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể thông qua các trưởng bộ phận.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Đại hội đồng cổ đông

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) là cơ quan quản trị Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm Soát (BKS) là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Bộ phận kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ là cơ quan do HĐQT thành lập ra, có nhiệm vụ ngoài việc kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ còn sự kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả, tuân thủ mọi hoạt động tác động đến mục tiêu, kế hoạch của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành, có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc và các Giám Đốc chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban

Phòng Đầu Tư Phát Triển

- Tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc về chiến lược đầu tư và phát triển;
- Lập kế hoạch và thực hiện việc tìm kiếm, khai thác các dự án đầu tư mới phù hợp với định hướng chiến lược của HĐQT, Ban Điều hành;
- Chuẩn bị nội dung và tài liệu để HĐQT, Tổng Giám đốc tiếp xúc, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết thực hiện dự án;
- Quản lý, giám sát tình hình triển khai và hoạt động của các dự án công ty đầu tư, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc.

 CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

 Các phòng ban

Phòng Kinh Doanh

- Lập kế hoạch kinh doanh hàng năm, xây dựng dự thảo chiến lược chung;
- Lập mục tiêu và kế hoạch kinh doanh ngắn hạn trên cơ sở kế hoạch được giao;
- Theo dõi, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và kế hoạch năm cho Ban Điều hành;
- Thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và thị trường đã được phê duyệt;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

Phòng Tài Chính – Kế Toán

- Lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Công ty;
- Kế toán tiêu thụ tính toán kết quả sản kinh doanh, tổng hợp kiểm kê thành phẩm định kỳ cũng như đột xuất;
- Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược tài chính (cơ cấu tài sản nợ, nguồn vốn và chi phí vốn...); quyết định đầu tư, quản lý điều hành; kiểm soát nội bộ để đảm bảo tạo giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông;
- Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

Phòng Hành Chính – Nhân Sự

- Xây dựng dự thảo cơ cấu tổ chức bộ máy; Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty;
- Thực hiện công tác đào tạo và nâng bậc cho cán bộ công nhân viên, các chế độ bảo hiểm xã hội; bảo vệ an ninh nội bộ; quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên;
- Mua sắm, quản lý tài sản của Công ty;
- Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ chất lượng; ghi chép số liệu, phân tích đánh giá và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cũng như yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

 CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết	CTCP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Địa chỉ:	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP.HCM
Lĩnh vực SXKD chính:	Văn hóa, Giáo dục
Vốn điều lệ	91.260.000.000 đồng
Vốn thực góp:	25.578.000.000 đồng
Số lượng sở hữu	2.737.800 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu của Công ty:	30%

Công ty liên kết	CTCP Giấy Toàn Lực
Địa chỉ:	Lô A2-8 Đường N5-KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi, TP.HCM
Lĩnh vực SXKD chính:	Thương mại Xuất nhập khẩu
Vốn điều lệ	230.400.000.000 đồng
Vốn thực góp:	113.496.660.000 đồng
Số lượng sở hữu	8.241.600 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu của Công ty:	35,77%





CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu phát triển như sau:

- Hoạt động đầu tư vào lĩnh vực Giáo dục là chiến lược trọng tâm của SAVITECH, thông qua việc khai thác hiệu quả chuỗi Hệ thống gần 15 trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASCHOOLS), đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.
- Công ty tiếp tục duy trì và phát huy kinh doanh xuất nhập khẩu Giấy, phân phối, tìm kiếm thêm khách hàng để mở rộng thị trường và tăng thị phần nhằm làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Duy trì tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, đẩy mạnh việc hợp tác triển khai các dự án tại các đơn vị mà SAVITECH có đóng góp vốn, nhằm tối đa hoá lợi nhuận và tăng cường nguồn thu từ hoạt động đầu tư tài chính.
- Xây dựng chính sách nhân sự đạt tầm tiêu chuẩn quốc tế, nhằm xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, thúc đẩy sự gắn bó và phát triển đồng hành của cán bộ nhân viên, đồng thời giúp thương hiệu SAVITECH được phát triển toàn diện; đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cổ đông.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh có trọng tâm, chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh và đầu tư có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.
- Đánh giá lại các khoản đầu tư tài chính và tập trung đẩy mạnh đầu tư vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, kinh doanh thương mại có tiềm năng, tỷ suất lợi nhuận cao và ổn định, bền vững.
- Duy trì, mở rộng các mối quan hệ liên kết – hợp tác với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và đối tác mới có uy tín trong và ngoài nước để thu hút nguồn vốn đầu tư, nâng cao tiềm lực tài chính để phục vụ cho các chiến lược đầu tư của doanh nghiệp.
- Không ngừng cải thiện, bố trí lại nhân sự quản lý và nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu quả công việc gắn với tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ - nhân viên.
- Thực hiện các dự án đầu tư chiến lược nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động và phát huy thương hiệu của Công ty.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- Công ty cam kết nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với bảo vệ môi trường, thực hiện các chính sách và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong từng mảng hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Công ty cũng triển khai các hoạt động tiết kiệm năng lượng, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ nhân viên.
- Trong nhiều năm qua, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với hệ thống trường Việt Mỹ VASchools để nâng cao chất lượng giáo dục và giúp các em học sinh có thể phát triển toàn diện về kiến thức và kỹ năng để trở thành thế hệ tương lai của đất nước.
- Công ty cũng tạo ra công ăn việc làm, tăng cường chế độ phúc lợi, chăm sóc sức khỏe và an toàn lao động cho cán bộ nhân viên, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng.
- Công ty ý thức và cam kết rằng tất cả hoạt động của Công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Mục tiêu phát triển bền vững được tích hợp vào hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp.

RỦI RO KINH TẾ



Năm 2023, tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu sụt giảm, nợ xấu gia tăng, kim ngạch xuất khẩu ảm đạm và những hệ lụy từ bất ổn địa chính trị. Nhìn chung, bức tranh kinh tế toàn cầu 2023 tương đối nhiều gam màu tối.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 không thể tránh khỏi tác động từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới, nhưng xuất hiện nhiều tín hiệu phục hồi khá rõ nét. Năm 2023, tăng trưởng GDP đạt 5,05% so với năm trước, đây là mức tăng trưởng gần như cao nhất trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Ngoài ra, tính chung cả năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,25% so với năm trước, nhóm giáo dục có mức tăng cao nhất với 7,44%, nguyên nhân do các trường dân lập và tư thục tăng học phí để bù đắp chi phí và nâng cao chất lượng đào tạo.

CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư giáo dục và thương mại các sản phẩm về giấy, do đó Công ty tất yếu chịu ảnh hưởng từ các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng GDP, lạm phát,... Không chỉ vậy, Công ty còn chịu rủi ro từ biến động nền kinh tế thế giới do hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu giấy. Ý thức trước bối cảnh bất lợi này, Công ty đã có những điều chỉnh về kế hoạch kinh doanh, thành lập nhiều phương án dự phòng cho các kịch bản khác nhau của nền kinh tế, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ rủi ro kinh tế đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường nội lực tài chính, xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng, nhằm duy trì Công ty hoạt động ổn định và phát triển.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG NGÀNH



Rủi ro thị trường ngành phát sinh từ hoạt động mua và nhập các sản phẩm từ giấy, sau đó cung cấp cho hệ thống phân phối và các khách hàng khác của SAVITECH. Do đó, biến động thị trường ngành giấy sẽ làm giá cả hàng hóa gia tăng đột ngột hoặc thiếu hụt nguồn cung, dẫn đến Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc cung ứng hàng hóa với giá cả hợp lý và đầy đủ số lượng. Tuy nhiên, SAVITECH luôn chủ trương xây dựng mối quan hệ với các nhà cung cấp, nhằm đảm bảo duy trì số lượng hàng hóa ổn định với chất lượng đạt tiêu chuẩn và giá cả cạnh tranh. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu được rủi ro về biến động thị trường ngành. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI



Xuất nhập khẩu giấy là một trong những hoạt động kinh doanh của Công ty, do đó biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Năm 2023, các quốc gia trên thế giới thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát, tuy nhiên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lại duy trì mức lãi suất thấp nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Điều này gây áp lực làm tỷ giá Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ có những biến động mạnh. Nhận thức được rủi ro này, Công ty luôn chủ động theo dõi và cập nhật tình hình biến động tỷ giá để có chiến lược phòng tránh hợp lý, tối thiểu hóa thiệt hại của Công ty.

RỦI RO PHÁP LUẬT



CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp lý Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Kế toán, Luật Lao động, các chính sách thuế, các văn bản pháp luật và các Thông tư hướng dẫn có liên quan. Bên cạnh đó, SAVITECH còn chịu tác động bởi các quy định bắt buộc với các doanh nghiệp niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Thành lập từ năm 1976 và chính thức niêm yết năm 2011, đến nay SAVITECH đã trải qua những thay đổi của chính sách theo từng thời kỳ, vì thế có khả năng chủ động thích nghi hơn. Công ty luôn tích cực theo dõi tình hình thay đổi chính sách, cập nhật các văn bản pháp luật, đồng thời trang bị cho nội bộ, các phòng ban chức năng những thông tin cần thiết về pháp luật, đảm bảo Công ty tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và giảm thiểu rủi ro pháp lý cho Công ty. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng đang từng bước cải thiện hệ thống pháp luật, tinh gọn các quy trình và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, điều này cũng góp phần hạn chế rủi ro pháp luật cho Công ty.

RỦI RO KHÁC



Ngoài những rủi ro trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, tai nạn, cháy nổ, chiến tranh... là không thể tránh khỏi với tất cả doanh nghiệp. Các rủi ro bất thường trên có thể ảnh hưởng đáng kể đến nhân sự, tài sản và hoạt động kinh doanh. Mặc dù những rủi ro này ít xảy ra nhưng Công ty luôn trong tư thế sẵn sàng chủ động mua bảo hiểm cho tài sản (kho bãi, phương tiện vận chuyển,...) và các bên liên quan, chuẩn bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để ứng phó nhanh với các trường hợp khẩn cấp.



2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu thuần	ĐVT: Triệu đồng					
	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Kinh doanh giấy thương mại	163.595	98,36%	68.294	96,16%	-95.301	-58,25%
Cho thuê kho, mặt bằng (BCC)	2.727	1,64%	2.727	3,84%	-	0,00%
Tổng cộng	166.323	100,00%	71.022	100,00%	-95.301	-57,30%

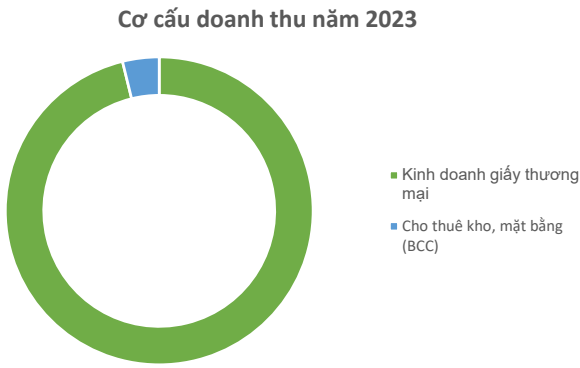
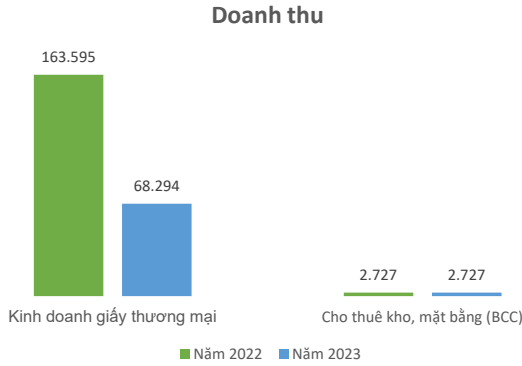
Kinh doanh giấy thương mại là hoạt động kinh doanh chính của Công ty, do đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh giấy thương mại chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu doanh thu, với 96,16% trong năm 2023. Bên cạnh đó, một phần nhỏ doanh thu đến từ hoạt động cho thuê kho, mặt bằng, là nguồn doanh thu cố định hằng năm cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh giấy thương mại

Do chịu ảnh hưởng từ biến động tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam, dẫn đến sự suy giảm cả về sản lượng lẫn giá bán, doanh thu từ kinh doanh giấy thương mại của Công ty năm 2023 giảm 58,25% so với năm 2022, đạt 68,29 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh cho thuê kho mặt bằng

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh cho thuê kho mặt bằng cố định và duy trì qua các năm là 2,73 tỷ đồng, chiếm 3,84% trong cơ cấu doanh thu.



Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính

Trong năm qua, Công ty đã soát xét, cân đối các hạng mục đầu tư tài chính, phát huy các hạng mục đầu tư có hiệu quả. Các doanh nghiệp mà Công ty đang đầu tư hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại xuất nhập khẩu, giáo dục, mang lại hiệu quả đầu tư ổn định, phù hợp với lộ trình phát triển và định hướng lâu dài của Công ty. Theo đó, Hệ thống Trường Việt Mỹ đang hoạt động có hiệu quả đã đem lại cho Công ty nhiều khoản cổ tức trong những năm gần đây. Trong năm Công ty đã nhận được khoản cổ tức từ Hệ thống Trường Việt Mỹ là 16,687 tỷ đồng. Trong năm 2023, Công ty tiếp tục nhận cổ tức từ CTCP Giấy Toàn Lực là 8,24 tỷ đồng và CTCP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô là 0,11 triệu đồng.

Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2023 của các Công ty liên kết như sau:

Đầu tư vào Công ty liên kết

ĐVT: Đồng					
STT	Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Số lượng (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Văn hóa, Giáo dục	91.260.000.000	2.737.800	30,00
2	Công ty CP Giấy Toàn Lực	Thương mại XNK	230.400.000.000	8.241.600	35,77

Đầu tư dài hạn khác

ĐVT: Đồng					
STT	Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Số lượng (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Văn hóa Giáo dục	89.964.000.000	1.420.860	15,79%
2	CTCP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô	Văn hóa Giáo dục	45.000.000.000	222.579	4,95%
3	CTCP In và DVTM Khánh Hội	Giấy, Sản xuất, In	31.939.950.000	150.000	4,70%
4	CTCP Chè Minh Rồng	Chè, cà phê và nông sản	19.505.110.000	34.506	1,77%
5	CTCP Chè – Cà phê Di Linh	Chè, cà phê và nông sản	22.134.000.000	20.000	0,90%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

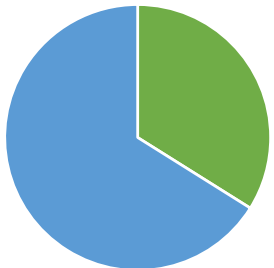
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2022	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2023	% tăng giảm TH năm 2023/ TH năm 2022	% TH năm 2023/KH năm 2023
Tổng doanh thu và thu nhập khác	190.325	98.506	192.000	-48,24%	51,30%
Lợi nhuận trước thuế	25.788	25.928	30.000	0,54%	86,43%
Lợi nhuận sau thuế	24.842	25.549	-	2,85%	-
Tỷ lệ Cổ tức/VĐL	14,99993%		Từ 15% trở lên		

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh thương mại giấy của Công ty liên tục gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng chung bởi nền kinh tế thế giới và trong nước, dẫn đến sự sụt giảm cả về sản lượng tiêu thụ lẫn giá cả. Bên cạnh đó, chi phí giá vốn tăng cao do sự biến động của tỷ giá, biên lợi nhuận giảm do áp lực cạnh tranh cao trong thị trường ngành giấy. Trước các tác động này, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 đạt 98,51 tỷ đồng, giảm 48,24% so với năm 2022, đạt 51,30% kế hoạch đề ra.

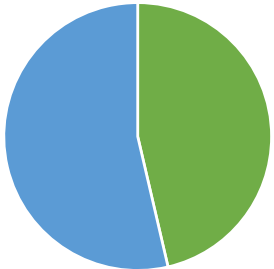
Tuy nhiên, Công ty có nguồn thu nhập đều đặn từ hoạt động đầu tư tài chính hiệu quả. Năm 2023, doanh thu tài chính đạt 27,48 tỷ đồng, tăng 15,08% so với năm 2022. Ngoài ra, trong năm Công ty không phát sinh chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 36,59% do nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 25,93 tỷ đồng, tăng 0,54% so với năm trước, đạt 86,43% kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

Tổng doanh thu và thu nhập khác



TH năm 2023 Kế hoạch năm 2023

Lợi nhuận trước thuế



TH năm 2023 Kế hoạch năm 2023

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	99.492	0,57%
2	Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	0	0%
3	Bùi Quang Minh	UV.HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển	298.476	1,72%
4	Mai Thị Trúc Giang	Kế toán trưởng	71.104	0,41%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023: Không có



ÔNG BÙI QUANG KHOA – TỔNG GIÁM ĐỐC



Họ và tên: Bùi Quang Khoa
Năm sinh: 1977
Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 2002 đến 2006	Trưởng bộ phận Công ty Liên doanh Container Việt Nam
Từ 2006 đến 2007	Trợ lý HĐQT CTCP Giấy Viễn Đông
Từ 2007 đến 2008	Giám đốc Điều hành CTCP Giấy Viễn Đông
Từ 2008 đến 04/2022	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2019 đến 04/2022	Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 04/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 04/2022 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và Người phụ trách quản trị công ty CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 99.492 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,57%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

BÀ NGUYỄN THỊ THANH HÀ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
Năm sinh: 1965
Nơi sinh: Hà Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Quá trình công tác:

Từ 1999 đến 2005	Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 2005 đến 2008	Trưởng Bộ môn Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 2008 đến 2010	Phó Trưởng khoa Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 2010 đến 2015	Nghiên cứu sinh tại Victoria University of Wellington, New Zealand
Từ 2015 đến 2020	Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 2019 đến nay	Trưởng Ban tiếng Anh, Hệ thống Trường Việt Mỹ
Từ 2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG BÙI QUANG MINH – GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN



Họ và tên: Bùi Quang Minh
Năm sinh: 1986
Nơi sinh: TP.HCM
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 2008 đến 2010	Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2010 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2013 đến 2015	Phó Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MM Vidon
Từ 2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 08/2016 đến 04/2022	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 04/2022 đến nay	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Giấy Toàn Lực
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 298.476 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,72%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Bùi Quang Mẫn	Cha	597.848	3,45%
Bà Nguyễn Thị Thu	Mẹ	374.425	2,16%

BÀ MAI THỊ TRÚC GIANG – KẾ TOÁN TRƯỞNG



Họ và tên: Mai Thị Trúc Giang
Năm sinh: 1968
Nơi sinh: An Giang
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành ngân hàng

Quá trình công tác:

Từ 1995 đến 2004	Kế toán trưởng CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2004 đến 2009	Phó Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2010 đến 2013	Giám đốc CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2013 đến 2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon
Từ 2015 đến nay	Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2018 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 71.104 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,41%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Chồng	46.845	0,27%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	33	100%	33	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	28	85%	28	85%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên ng- hiệp	2	6%	2	6%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1	3%	1	3%
4	Lao động phổ thông	2	6%	2	6%
II	Theo giới tính	33	100%	33	100%
1	Nam	24	73%	24	73%
2	Nữ	9	27%	9	27%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	33	100%	33	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0%	0	0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	2	6%	2	6%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	31	94%	31	94%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	31	32	33	33
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8,4	8,9	11,6	13,6

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

SAVITECH luôn coi con người là nhân tố quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty luôn chú trọng đầu tư vào công tác xây dựng nguồn nhân lực.

Đào tạo, bồi dưỡng là trọng tâm: Công ty thường xuyên cử cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo về quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính,... để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Nhiều chương trình đào tạo nội bộ cũng được tổ chức với nội dung phong phú, cập nhật các kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng thực hành,... nhằm giúp nhân viên phát triển toàn diện.

Giao lưu, chia sẻ, giải quyết vấn đề: Bên cạnh đào tạo, Công ty cũng khuyến khích các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhân viên. Điều này giúp nhân viên có cơ hội trao đổi, học hỏi lẫn nhau, đồng thời giải quyết các vấn đề khó khăn trong công việc.

SAVITECH - Nơi nhân viên được phát triển: Với những nỗ lực không ngừng, SAVITECH đã xây dựng được một đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của doanh nghiệp. Đây là nền tảng vững chắc để SAVITECH tiếp tục phát triển và thành công trong tương lai.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công ty luôn coi trọng công tác tuyển dụng, coi đây là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty đã xây dựng quy trình tuyển dụng chuyên nghiệp, đáp ứng các yêu cầu của từng bộ phận, từng vị trí cụ thể. Quy trình tuyển dụng của Công ty được thực hiện nghiêm ngặt qua từng bước từ tiếp nhận hồ sơ, sàng lọc, phỏng vấn cho tới quá trình thử việc. Trong quá trình tuyển dụng, Công ty luôn ưu tiên những ứng viên có trình độ chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm và khả năng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng đảm bảo các công tác tuyển dụng được minh bạch, bình đẳng, công bằng cho mọi ứng viên. Công ty cũng tạo mọi điều kiện để cán bộ công nhân viên có cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp, tận dụng được tối đa khả năng của bản thân và gắn bó lâu dài với Công ty.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

Môi trường làm việc là nơi người lao động dành phần lớn thời gian của mình để làm việc và phát triển. Một môi trường làm việc thuận tiện, an toàn và chất lượng sẽ giúp người lao động cảm thấy thoải mái, an tâm, từ đó nâng cao hiệu quả, năng suất hoạt động. Chính vì vậy, SAVITECH luôn coi trọng việc xây dựng môi trường làm việc, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đáp ứng các yêu cầu này, bao gồm:

Tạo môi trường làm việc thuận tiện: Công ty đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu làm việc của người lao động. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đến việc bố trí không gian làm việc khoa học, hợp lý, tạo cảm giác thoải mái cho người lao động.

Đảm bảo an toàn lao động: Công ty đã triển khai các biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc.

Nâng cao chất lượng môi trường làm việc: Công ty đã triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết.

Với những nỗ lực không ngừng, SAVITECH đã xây dựng được một môi trường làm việc thuận tiện, an toàn và chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

VỀ LƯƠNG, THƯỜNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Để thu hút và giữ chân nhân tài, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn, phù hợp với năng lực và đóng góp của người lao động. Công ty đã xây dựng các chính sách lương thưởng cạnh tranh, bao gồm: Lương tháng 13, thưởng vào các dịp lễ, tết, thưởng tiết kiệm, thưởng cho các ý tưởng sáng tạo,... Bên cạnh đó, Công ty cũng đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm, phúc lợi cho người lao động, bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe,... Để đảm bảo tính công bằng và minh bạch, Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả công việc của từng vị trí cụ thể. Trên cơ sở đó, Công ty định kỳ tổ chức khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong năm. Với những chính sách đãi ngộ hấp dẫn, Công ty đã thu hút được nhiều nhân tài, góp phần phát triển bền vững.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2023, Công ty không triển khai dự án đầu tư mới, tuy nhiên Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty liên kết - CTCP Giấy Toàn Lực, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần mua thêm: 2.747.200 cổ phần.
- Giá phát hành: 15.300 đồng/cổ phần.
- Tổng trị giá góp vốn thêm: 42.032.160.000 đồng.

Nâng tổng số cổ phần sở hữu tại CTCP Giấy Toàn Lực là 8.241.600 cổ phần chiếm tỉ lệ 35,75% vốn điều lệ.

Đồng thời tiếp tục soát xét, bổ sung điều chỉnh, phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyển tiếp từ những năm trước.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HOÀNG VIỆT

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
Tổng tài sản	210.250	219.186	4,25%
Doanh thu thuần	89.738	106.403	18,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.017	39.431	19,43%
Lợi nhuận trước thuế	32.362	39.458	21,93%
Lợi nhuận sau thuế	29.941	36.500	21,91%

CTCP GIẤY TOÀN LỰC

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
Tổng tài sản	914.615	995.522	8,85%
Doanh thu thuần	1.269.345	1.280.089	0,85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.589	36.481	-35,53%
Lợi nhuận trước thuế	56.802	41.243	-27,39%
Lợi nhuận sau thuế	46.567	34.511	-25,89%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	209.847	235.806	12,37%
2	Doanh thu thuần	166.323	71.022	-57,30%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.669	26.576	3,53%
4	Lợi nhuận khác	119	-649	-645,68%
5	Lợi nhuận trước thuế	25.788	25.928	0,54%
6	Lợi nhuận sau thuế	24.842	25.549	2,85%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	52,26	27,20
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	52,26	27,20
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,64	0,56
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,65	0,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,84	0,32
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,94	35,97
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,65	11,55
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	12,57	11,48
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	15,43	37,42

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh năm 2023 đều là 27,20 lần do Công ty không có hàng tồn kho. Công ty tập trung chủ yếu vào các hoạt động đầu tư tài chính và sử dụng nguồn vốn sẵn có, do đó giá trị tổng nợ ngắn hạn là 1,31 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2023. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn là 35,71 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023, vì vậy các hệ số về khả năng thanh toán của Công ty đều ở mức tương đối cao.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty chủ yếu thực hiện các khoản đầu tư tài chính bằng nguồn vốn chủ sở hữu, chủ trương hạn chế sử dụng nợ nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính và mang lại hiệu quả đầu tư tốt, do đó các hệ số về cơ cấu vốn của Công ty đều ở mức thấp. Tại thời điểm cuối năm 2023, hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu ở mức xấp xỉ bằng nhau là 0,56%.

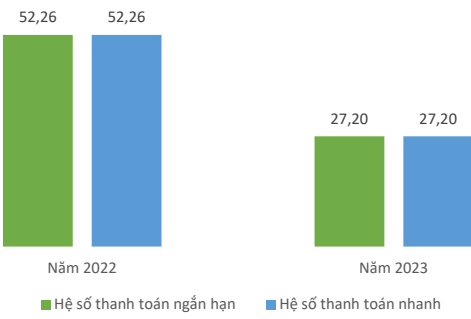
Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Vòng quay tổng tài sản 2023 đạt 0,32 vòng, giảm mạnh so với mức 0,84 vòng trong năm 2022. Nguyên nhân là do chịu ảnh hưởng chung bởi tình hình kinh tế, nhu cầu suy giảm, sản lượng tiêu thụ và giá bán giảm khiến doanh thu thuần năm 2023 giảm 57,30% so với năm 2022.

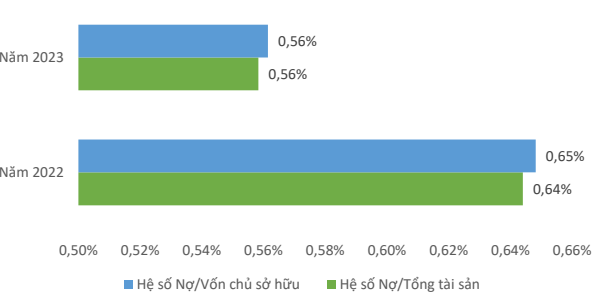
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hoạt động đầu tư hiệu quả giúp Công ty thu được khoản cổ tức đều đặn, mang về cho Công ty nguồn thu nhập khi hoạt động kinh doanh thương mại gặp khó khăn. Doanh thu tài chính tăng trưởng ổn định, doanh thu thuần suy giảm mạnh nên các chỉ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần năm 2023 của Công ty tăng mạnh, lần lượt 35,97% và 37,42%. Bên cạnh đó, chỉ số ROA và ROE năm 2023 vẫn được duy trì ổn định, chỉ giảm nhẹ so với năm 2022, lần lượt là 11,48% và 11,55%.

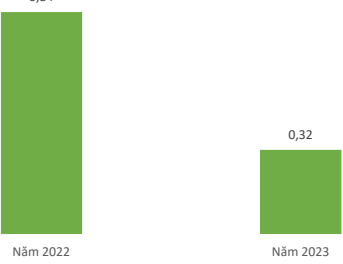
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



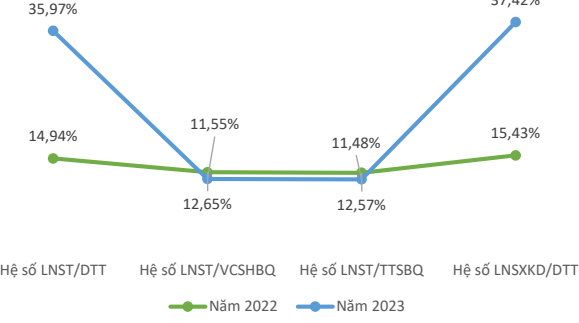
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Vòng quay tổng tài sản



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 17.310.978 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 17.310.978 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu vốn cổ đông, theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 19/03/2024, do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	7.973.904	46,063	3	2	1
	- Trong nước	7.973.904	46,063	3	2	1
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
5	Cổ đông khác	9.337.074	53,937	476	13	463
	- Trong nước	9.093.899	52,532	461	9	452
	- Nước ngoài	243.175	1,405	15	4	11
TỔNG CỘNG		17.310.978	100,00	479	15	464
Trong đó: - Trong nước		17.067.803	98,595	464	11	453
- Nước ngoài		243.175	1,405	15	4	11

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%.

CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	806 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM	5.759.703	33,27
2	Công ty CP Giấy Toàn Lực	Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, H.Củ Chi, TP.HCM	1.281.658	7,40
3	Lê Thị Minh Giang	115-117 bis Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	932.543	5,39

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2023, Công ty thực hiện đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 100:14,99993, nâng vốn điều lệ từ 150.533.690.000 đồng lên 173.109.780.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



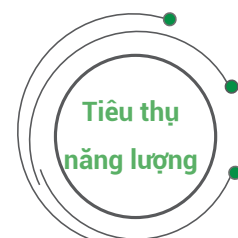
**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG
LIÊN QUAN ĐẾN MÔI
TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
CỦA CÔNG TY**





Các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

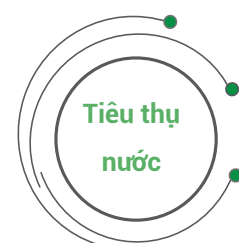
- Đối với nước thải:** Công ty cũng tập trung vào việc kiểm soát chặt chẽ lượng nước tiêu thụ bằng việc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải hiện đại, theo dõi các thông số thường xuyên và rõ ràng.
- Đối với chất thải rắn:** Công ty đã trang bị các thùng phân loại rác tại nhiều khu vực để bỏ rác sinh hoạt, sau đó chuyển giao cho Công ty dịch vụ Công ích Quận 11 xử lý.



Công ty chủ yếu sử dụng điện năng ở văn phòng với công suất tiêu thụ khoảng 39.000 kw/năm. Chi phí điện năng sử dụng trong năm là 144.729.000 đồng.

Công ty đã và đang triển khai nhiều sáng kiến hiệu quả nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng:

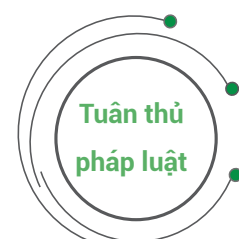
- Theo dõi và đo lường:** Mức tiêu thụ năng lượng của các thiết bị cũ được theo dõi và đo lường cẩn thận. Dựa trên kết quả thu thập, công ty tiến hành so sánh và thay thế bằng các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng hơn.
- Bố trí hợp lý:** Các thiết bị điện được bố trí khoa học, tránh lãng phí năng lượng. Ánh sáng tự nhiên được tận dụng tối đa. Việc tắt các trang thiết bị không sử dụng được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định.
- Thảo luận và triển khai:** Các đề xuất và sáng kiến tiết kiệm năng lượng được thảo luận kỹ lưỡng tại các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty. Sau khi được thông qua, các sáng kiến sẽ được xem xét và triển khai phù hợp với tình hình thực tế.
- Báo cáo và đánh giá:** Công ty thường xuyên lập báo cáo về các sáng kiến tiết kiệm năng lượng. Nhờ đó, hiệu quả của các hoạt động tiết kiệm năng lượng được đánh giá và theo dõi sát sao.



Nguồn nước Công ty sử dụng cho các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu và trong hoạt động kinh doanh được cung cấp bởi CTCP Cấp nước Phú Hòa Tân với mức sử dụng bình quân 870 m³/năm và 1.000 m³/năm đối với nguồn nước ngầm sử dụng các công tác tiêu tưới cây trồng, rau xanh. Trong suốt quá trình vận hành, Công ty không ngừng khuyến khích và nâng cao nhận thức của đội ngũ nhân viên về tầm quan trọng và trách nhiệm của việc bảo tồn nguồn tài nguyên nước.



Hiện nay Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực thương mại và đầu tư tài chính, do đó Công ty không sử dụng nguồn nguyên vật liệu trong năm.



Trong năm 2023, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và chưa để xảy ra bất kỳ tình trạng vi phạm, xử phạt nào liên quan đến vấn đề này. Đồng thời, Công ty cũng tích cực tuyên truyền cán bộ công nhân viên nâng cao ý thức bảo vệ môi trường để góp phần xây dựng xã hội ngày càng xanh – sạch – đẹp.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các chính sách về bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, tai nạn, nghỉ phép, thai sản cũng như các quyền lợi và phúc lợi khác theo quy định pháp luật, bảo đảm quyền lợi tối ưu cho nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng tới việc định kỳ tổ chức các hoạt động đánh giá và khen thưởng nhân viên, bao gồm tổ chức các chuyến đi du lịch hoặc trao thưởng tiền mặt như một phần của chương trình khích lệ.

Cùng với đó, Công ty tổ chức định kỳ các buổi kiểm tra sức khỏe, các sự kiện văn hóa và thể thao, nhằm tạo điều kiện cho nhân viên giao lưu và phát triển toàn diện.



Chính sách bảo đảm an toàn cho người lao động

Để nâng cao nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn lao động, Công ty đã tổ chức lớp tập huấn sơ cứu, bổ sung kiến thức quan trọng cho nhân viên, với tổng số giờ đào tạo là 8 giờ/người/năm.



Hoạt động đào tạo

Công ty chú trọng vào việc phát triển năng lực chuyên môn cho nhân viên qua các chương trình đào tạo và tập huấn chuyên ngành, hỗ trợ nhân viên nâng cao kỹ năng và phát triển sự nghiệp. Ngoài ra, các buổi đào tạo về kỹ năng mềm và trao đổi kinh nghiệm xử lý tình huống làm việc cũng được tổ chức nhằm cải thiện hiệu suất làm việc cho đội ngũ nhân viên.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cam kết đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững bằng việc đóng thuế đầy đủ, tạo ra việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Bên cạnh đó, một phần lợi nhuận của Công ty cũng được tái đầu tư vào các sáng kiến cộng đồng, hỗ trợ cá nhân khắc phục khó khăn và phát triển bản thân, qua đó góp phần vào sự tiến bộ của xã hội. Công ty tích cực vận động toàn thể cán bộ nhân viên đồng hành cùng Hệ thống trường Việt Mỹ VASchools tham gia các hoạt động thiện nguyện, tặng quà Tết, hỗ trợ cho các gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn, những người vô gia cư ở nhiều Quận trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Doanh nghiệp không có hoạt động thị trường vốn xanh.



3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai



TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2023

Lĩnh vực giáo dục



”

Thuận lợi

- Nhờ vào sự chình chu và đầu tư vào cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chương trình học cũng như các chính sách học phí, ưu đãi phù hợp, chiến lược tuyển sinh có sự cân nhắc hiệu quả, tổng học sinh toàn hệ thống trường Việt Mỹ VASchools tăng gần 5%, TP.HCM đạt 90% còn các tỉnh phía Nam đạt 80% so với chỉ tiêu đề ra.
- Chương trình Tiếng Anh đã được thẩm định và tiến hành công nhận là thành viên các trường Quốc Tế Cambridge vào tháng 03/2024 nên ngày càng khẳng định chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, chương trình Tiếng Việt cũng thay đổi nhiều phương pháp giảng dạy mới, ứng dụng công nghệ thông tin và STEM, tăng cường các hoạt động thể thao và kỹ năng sống. Từ đó, thành tích học sinh đạt được ở các kỳ thi Quốc Gia và Quốc Tế cao hơn so với năm học 2021-2022, tạo niềm tin tưởng đối với các phụ huynh, giúp cho lượng học sinh mới gia tăng mạnh.
- Cơ cấu nhân sự ổn định nhờ vào chế độ chính sách giúp phát huy sự gắn bó và phát triển đối với nhân viên nói chung và giáo viên nói riêng.

”

Khó khăn

- Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, học phí ở các trường dân lập và tư thục đều tăng cao, điều này đặt ra thách thức lớn đối với các trường tư thục trong công tác tuyển sinh. Đồng thời, trong năm học 2023 – 2024, có nhiều trường học được mở mới nên việc tuyển sinh vẫn còn khá chậm so với mong đợi vì thu nhập của phụ huynh bị ảnh hưởng và có nhiều sự lựa chọn hơn.
- Dù được các cơ quan ban ngành hỗ trợ tuy nhiên thủ tục ở một số nơi vẫn còn hơi chậm ảnh hưởng một phần đến việc thành lập trường mới và thúc đẩy tăng trưởng khu vực.

Lĩnh vực thương mại giấy



”

Thuận lợi

- Được sự tin tưởng, hỗ trợ của khách hàng nên uy tín trong ngành và trên thị trường về lĩnh vực giấy của Công ty được đánh giá rất cao.
- Nhờ mối quan hệ hợp tác chặt chẽ và lâu dài với nhiều đối tác sản xuất chiến lược, Công ty cập nhật thông tin về thị trường giấy một cách kịp thời, nhanh chóng và chi tiết. Đồng thời, Công ty còn được hỗ trợ với mức giá ưu đãi từ đối tác.
- Đội ngũ nhân viên dày dặn kinh nghiệm và chuyên môn cao là một yếu tố quan trọng, góp phần làm nên sự thành công và uy tín của Công ty trong ngành giấy.

”

Khó khăn

- Năm 2023, chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế thế giới, tình hình xuất khẩu ảm đạm dẫn đến giá giấy giảm mạnh so với năm 2022.
- Tình hình kinh tế chính trị có nhiều biến động gây khó khăn trong việc dự báo, tỷ giá tăng cao ảnh hưởng tới chi phí giá vốn và nguồn cung sản phẩm.
- Sự gia tăng cạnh tranh trong thị trường giấy đã tạo áp lực lớn, khiến biên lợi nhuận của Công ty bị thu hẹp.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định đầu tư vào lĩnh vực giáo dục là chiến lược trọng tâm, lâu dài để Công ty phát triển bền vững. Song song đó, ngành kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu giấy vẫn đóng vai trò then chốt, tạo đà quan trọng để Savitech thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển dài hạn.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Năm 2023 là một năm hoạt động kinh doanh thương mại giấy của Công ty gặp nhiều khó khăn, dưới tác động của sự suy giảm kinh tế thế giới và Việt Nam, doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại giấy của Công ty sụt giảm 58,25% so với năm 2022. Nguyên nhân là do sự gia tăng cạnh tranh trong thị trường giấy, xuất khẩu ảm đạm, sản lượng lẫn giá bán của Công ty đều suy giảm so với năm 2022.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Năm 2023, Công ty tăng vốn đầu tư vào CTCP Giấy Toàn Lực, ngoài ra các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác tiếp tục kinh doanh hiệu quả và chia cổ tức đều đặn cho Công ty.

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Trong năm 2023, đã thực hiện tốt việc lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Công tác hạch toán kế toán như sổ sách kế toán rõ ràng, báo cáo quyết toán tài chính quý, bán niên, năm rõ ràng, kịp thời đúng quy định của Luật thuế, quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và quy định của Công ty.

CÔNG TÁC CHỨNG KHOÁN

Thường xuyên cập nhật các Thông tư, Nghị định, Quy chế quản trị Công ty cùng với các công văn mới do Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM ban hành; Qua đó công tác công bố thông tin định kỳ và thông tin thường xuyên khác được đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động. Chính sách về tiền lương, tiền thưởng được thực hiện tốt nhằm khích lệ người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, đào tạo về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn... được thực hiện theo đúng quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định, chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác bảo vệ môi trường và nội quy lao động luôn được thực hiện thường xuyên. Duy trì an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn tài sản của công ty.

Ban điều hành và CBNV luôn đoàn kết, đồng lòng, cùng chung ý chí, nỗ lực tạo nên sức mạnh tập thể to lớn, giúp Công ty vượt qua thử thách.



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2023 Ban điều hành đã tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động thường xuyên của Công ty như:

- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự nhằm tối ưu hoạt động, thúc đẩy bộ phận kinh doanh tìm kiếm, khai thác khách hàng mới và duy trì ổn định khách hàng tiềm năng của công ty.
- Kịp thời nắm bắt các thay đổi của thị trường để tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc điều chỉnh chính sách bán hàng kịp thời.
- Đầu tư vào giáo dục là lĩnh vực trọng tâm được Hội đồng quản trị và Ban điều hành hoạch định, tham gia sâu vào quản trị giáo dục, thúc đẩy nhanh quá trình phát triển của Hệ thống.
- Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển quản lý; đảm bảo việc chi trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và thu nhập cho người lao động ổn định.
- Áp dụng và cải tiến công nghệ thông tin trong kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng.
- Công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường khác đầy đủ theo quy định hiện hành.
- Xây dựng văn hoá Công ty trên cơ sở tất cả CBNV đồng thuận, tôn trọng và tuân thủ; liên kết hoạt động và chia sẻ những giá trị giữa cá nhân với công ty, đối tác, khách hàng.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	70.623	33,65%	35.711	15,19%	-34.912	-49,43%
Tài sản dài hạn	139.223	66,35%	199.446	84,81%	60.223	43,26%
Tổng tài sản	209.847	100,00%	235.157	100,00%	25.311	12,06%

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản là 235,16 tỷ đồng, tăng 12,06% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 35,71 tỷ đồng, giảm 49,43% so với cùng thời điểm năm 2022, tài sản dài hạn là 199,45 tỷ đồng, tăng 43,26%.

Trong năm 2023, cơ cấu tài sản chuyển dịch từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn. Do Công ty tập trung vào hoạt động đầu tư tài chính, tăng vốn đầu tư vào CTCP Giấy Toàn Lực. Theo đó, tại thời điểm 31/12/2023, tiền và tương đương tiền giảm 56,54%, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 48,84%, đầu tư tài chính dài hạn tăng 35,99% so với cùng thời điểm năm 2022.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	1.351	100,00%	1.313	100,00%	-39	-2,85%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-

Tính đến 31/12/2023, nợ ngắn hạn là 1,31 tỷ đồng, giảm 2,85% so với cùng thời điểm năm 2022. Nợ ngắn hạn chủ yếu bao gồm các khoản phải trả và quỹ khen thưởng, phúc lợi, chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ trong cơ cấu tổng nguồn vốn. Đây là các khoản nợ phải trả phát

sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, không chịu lãi vay, do đó trong năm 2023 Công ty không phát sinh chi phí lãi vay.





VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Công ty sử dụng phần mềm An Linh để hỗ trợ quản lý tài chính và kế toán. Nhờ đó, số liệu được cập nhật chi tiết, rõ ràng và minh bạch. Các số liệu báo cáo được tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật và được báo cáo đúng thời hạn.



VỀ QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân sự giúp dữ liệu nhân sự được cập nhật liên tục về thông tin nhân sự, phép năm, lịch công tác,... Điều này đã giúp doanh nghiệp giảm lưu trữ hồ sơ giấy, sự tương tác với nhân sự được nhanh chóng và thuận tiện hơn.



VỀ QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Công ty thiết lập kế hoạch kinh doanh hàng năm, đặt ra các mục tiêu và lập kế hoạch kinh doanh cụ thể cho ngắn hạn dựa trên nhiệm vụ đã được giao. Công ty tiến hành theo dõi, ghi chép và báo cáo về tiến độ thực hiện các kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và hàng năm tới Ban điều hành. Ngoài ra, công ty cũng đảm nhận trách nhiệm triển khai các kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và phát triển thị trường đã được chấp thuận đối với các lĩnh vực như sản phẩm giáo dục và thương mại giấy.



MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2024

Hoạt động chiến lược trọng tâm của Savitech là đầu tư vào lĩnh vực Giáo dục thông qua việc Hệ thống gồm 15 trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASchools), đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

- Công ty tiếp tục phát huy kinh doanh xuất nhập khẩu giấy, phân phối, tìm kiếm thêm khách hàng để mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Hợp tác triển khai các dự án tại các đơn vị mà Savitech có tham gia đầu tư góp vốn nhằm tăng hiệu quả từ hoạt động đầu tư tài chính.
- Tiếp tục nghiên cứu và vận dụng các chính sách nhân sự để xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, là nơi CBNV yêu quý gắn bó và đồng hành phát triển.



CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2024

Dự báo tình hình trong nước và quốc tế sẽ có những thách thức, khó khăn, thuận lợi và cơ hội đan xen. Nền kinh tế trong nước với hi vọng sẽ dần phục hồi về cuối năm, khi các thị trường xuất khẩu lớn và dòng vốn đầu tư toàn cầu được cải thiện dần theo lộ trình hạ lãi suất của FED và Ngân hàng Trung ương. Mặc dù vậy, mức độ phục hồi trong năm 2024 vẫn được dự báo ở mức độ khiêm tốn. 15 Trong bối cảnh chung của nền kinh tế và năng lực của Công ty hiện nay, Ban lãnh đạo đề xuất kế hoạch kinh doanh cho năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng			
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập	98.506	98.000
2	Lợi nhuận trước thuế	26.576	27.000
3	Cổ tức	15%*	15%

(*) Chia cổ tức cho cổ đông với tỉ lệ 15% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp cổ đông thường niên 2024 vào ngày 20/04/2024.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, do đó hoạt động kinh doanh thương mại giấy của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể khi chịu tác động kép từ sự sụt giảm cả về sản lượng lẫn giá bán, đến chi phí giá vốn tăng cao và áp lực cạnh tranh. Tuy nhiên, Công ty có doanh thu tài chính từ cổ tức được chia của các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn. Theo đó, tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 đạt 98,51 tỷ đồng, giảm 48,24% so với năm 2022, đạt 51,30% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 25,93 tỷ đồng, tăng 0,54% so với năm trước, đạt 86,43% kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả trên cho thấy sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBNV trước tình hình khó khăn trong năm 2023.

HĐQT đảm bảo điều hành Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng. Công ty đã đồng hành với Hệ thống trường Việt Mỹ VASchools tham gia chương trình thiện nguyện ủng hộ bà con có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn TP.HCM và nhiều hoạt động xã hội khác.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty, trong năm 2023 HĐQT đã tập trung triển khai giám sát và định hướng toàn diện các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn và thách thức. Kết quả giám sát như sau:

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng sự phân cấp quản lý trong các phòng ban, bộ phận.

Tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định/Nghị quyết của HĐQT, các quy định/chính sách hiện hành của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư, bảo đảm việc làm và nâng cao đời sống cho CBNV.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn là nhờ liên tục rà soát, điều chỉnh, linh hoạt trong hoạt động kinh doanh và đầu tư phù hợp, theo sát điều kiện cụ thể từng giai đoạn, kịp thời phát huy những điểm mạnh, hạn chế những rủi ro, nhằm tránh được những tác động tiêu cực từ các yếu tố khó khăn chung của nền kinh tế.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, kinh tế vĩ mô trong nước dự báo sẽ đan xen cả thuận lợi và khó khăn, thách thức vẫn là một ẩn số mà các Doanh nghiệp phải đối mặt. Trên cơ sở nội lực hiện có của Công ty, Hội đồng quản trị định hướng chỉ đạo hoạt động như sau:

- Kiên định với chiến lược phát triển và linh hoạt trong quá trình triển khai.
- Sẵn sàng và chủ động tái cấu trúc mạnh mẽ để tiếp tục phát triển bền vững.
- Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch kinh doanh năm 2024 nhằm bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Phát huy hoạt động kinh doanh, và đầu tư, đặc biệt về lĩnh vực giáo dục hiện đang mang lại hiệu quả cao và ổn định, ít rủi ro. Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình thực tiễn, HĐQT thường xuyên rà soát để có những quyết định phù hợp với nội lực hiện nay của Công ty.
- Thường xuyên phối hợp, hỗ trợ và giám sát hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết, qua đó kịp thời đánh giá hiệu quả về vốn đầu tư để có những quyết định điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đem lại lợi ích mong muốn cho cổ đông và Công ty.
- Duy trì hợp định kỳ và mở rộng để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, bảo đảm tăng trưởng theo mục tiêu.
- Thực hiện đầy đủ việc CBTT đúng theo quy định của luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin công bố rõ ràng, công khai, minh bạch.
- Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho CBNV - người lao động trong Công ty.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu Savitech, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tốt các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.



5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của
Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc
và Ban kiểm soát

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng thành viên HĐQT đến cuối kỳ báo cáo gồm 5 người, phù hợp với Điều lệ Công ty và luật định hiện hành. ĐHCĐ thường niên 2019 đã bầu ra HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là TV HĐQT
01	Bà Phạm Thị Như Ngọc	Chủ tịch HĐQT	–	–	25/04/2022
02	Ông Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	99.492	0,57%	25/04/2022
03	Ông Bùi Quang Minh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển	298.476	1,72%	02/05/2019
04	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Ủy viên HĐQT độc lập	–	–	26/06/2020
05	Bà Lý Thị Ngọc Châu	Ủy viên HĐQT độc lập	100	0%	23/04/2022



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sơ yếu lý lịch Ông Bùi Quang Khoa và Ông Bùi Quang Minh vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Ban điều hành.

BÀ PHẠM THỊ NHƯ NGỌC – CHỦ TỊCH HĐQT



Họ và tên: Phạm Thị Như Ngọc
Năm sinh: 1989
Nơi sinh: Gia Lai
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý giáo dục

Quá trình công tác:

Từ 2011 đến 2013 Trợ Lý Tổng Giám đốc – Tập Đoàn Thành Thành Công
Từ 2014 đến 2018 Chuyên Viên Truyền Thông – Tập Đoàn Isobar
Từ 2019 đến nay Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ
Từ 2020 đến 2021 Tổng giám đốc CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2022 đến nay Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÀ TRẦN THỊ THANH THỦY – ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Họ và tên: Trần Thị Thanh Thủy
Năm sinh: 1979
Nơi sinh: Long An
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2010 đến nay Phó Giám đốc Sản xuất - Kho vận CTCP Giấy Toàn Lực
26/06/2020 đến nay Ủy viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2021 đến nay Thành viên BKS CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

BÀ LÝ THỊ NGỌC CHÂU – ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Họ và tên: Lý Thị Ngọc Châu
Năm sinh: 1982
Nơi sinh: An Giang
Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Từ 2007 đến 2009 Nhân viên kế toán CTCP Thương Mại Toàn Lực
Từ 2010 đến 2012 Kế toán trưởng CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2012 đến 2014 Nhân viên kế toán Công ty TNHH Bao bì MM Vidon
Từ 2015 đến 2020 Trưởng phòng kinh doanh CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2020 đến tháng 1/2024 Phó Giám đốc kinh doanh – CTCP Giấy Toàn Lực
Từ tháng 2/2024 đến nay Giám đốc điều hành – CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2022 đến nay Ủy viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Giám đốc điều hành CTCP Giấy Toàn Lực

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Quan hệ cổ đông

- CBTT định kỳ: Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tài chính quý 4/2022 và quý 1, 2, 3/2023.
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc thông qua giao dịch các bên liên quan trong năm 2023.
- CBTT 24h giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính quý 4/2022 so với cùng kỳ.
- CBTT 24h về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- CBTT 24h về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 vào ngày 22/04/2023.
- CBTT 24h về việc giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán so với BCTC cùng kỳ năm trước.
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023.
- CBTT Tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2022.
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc sửa đổi phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức.
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- CBTT Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- CBTT 24h về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty do thay đổi vốn.
- CBTT 24h Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi đơn vị kiểm toán.

Bộ phận kiểm toán nội bộ

- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán.
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ và tư vấn kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn và kiểm soát dịch vụ kiểm toán độc lập đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Thị Như Ngọc	10/10	100%	
02	Ông Bùi Quang Khoa	10/10	100%	
03	Ông Bùi Quang Minh	10/10	100%	
04	Bà Trần Thị Thanh Thủy	10/10	100%	
05	Bà Lý Thị Ngọc Châu	10/10	100%	

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Nội dung và kết quả các cuộc họp được tóm tắt như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	04/01/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua giao dịch các bên liên quan trong năm 2023	100%
02	02/NQ-HĐQT	17/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023	100%
03	03/NQ-HĐQT	27/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
04	04/QĐ-HĐQT	04/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư thêm vốn vào công ty liên kết, tổng giá trị góp vốn thêm là 42.032.160.000 đồng	100%
05	05/NQ-HĐQT	22/06/2023	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán	100%
06	06/NQ-HĐQT	18/07/2023	Nghị quyết HĐQT về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	100%
07	07/NQ-HĐQT	24/08/2023	Nghị quyết HĐQT về việc sửa đổi phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
08	08/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức	100%
09	09/NQ-HĐQT	20/09/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
10	10/NQ-HĐQT	20/12/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi Đơn vị kiểm toán	100%



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT. Việc giám sát này được thực hiện thông qua những nội dung sau:

- Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban điều hành và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty để bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư, đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã báo cáo cụ thể tình hình kinh doanh, tình hình tài chính và những công việc cần giải trình, những khó khăn cần tháo gỡ theo đề nghị của HĐQT.
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn trực tiếp giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Nhìn chung năm 2023, Ban điều hành đã hoàn thành vai trò điều hành Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hội đồng quản trị Công ty có 2/5 thành viên đáp ứng các tiêu chí là thành viên độc lập theo quy định. Thành viên HĐQT độc lập tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và mở rộng của Hội đồng quản trị trong năm và hoàn thiện các chính sách, công tác điều hành. Bằng kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn, các thành viên độc lập HĐQT tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, đồng thời theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá Hội đồng quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với công ty đại chúng.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể. Tài liệu được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ theo đúng nguyên tắc, quy định tại Quy chế Quản trị nội bộ. Nội dung các cuộc họp được các Thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Cổ đông và Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, luôn ý thức vai trò của mình trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh và đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ và mở rộng.
- HĐQT đã triển khai công việc trong năm theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.
- HĐQT đã cùng Ban Tổng giám đốc nắm bắt kịp thời tình hình biến động của thị trường 7 cũng như những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước để đề ra nhiều quyết sách, chiến lược kinh doanh hợp lý, đồng thời xây dựng nhiều kịch bản nhằm ứng phó kịp thời những diễn biến phức tạp của thị trường, do đó giảm thiểu những rủi ro, hạn chế trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật.



DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là TV BKS
01	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng ban kiểm soát	0	0%	02/05/2019
02	Ông Bùi Quang Toàn	UV. Ban kiểm soát	27.819	0.16%	02/05/2019
03	Bà Nguyễn Thị Kim Châu	UV. Ban kiểm soát	0	0%	23/04/2022

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

BÀ NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy Tiên
Năm sinh: 1977
Nơi sinh: TP.HCM
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán - Kiểm toán

Quá trình công tác:

Từ 2001 đến 2009	Nhân viên kế toán CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2010 đến 2016	Kế toán trưởng CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2017 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2019 đến nay	Trưởng BKS CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2019 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2020 đến nay	Phó Giám đốc Tài chính CTCP Giấy Toàn Lực

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Phó Giám đốc Tài chính CTCP Giấy Toàn Lực

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

ÔNG BÙI QUANG TOÀN – ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Họ và tên: Bùi Quang Toàn
Năm sinh: 1987
Nơi sinh: Gia Lai
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện tử

Quá trình công tác:

Từ 2010 đến 2011	Nhân viên R&D CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2011 đến 2012	Nhân viên Marketing CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2012 đến 2013	Nhân viên thống kê CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2013 đến 2015	Nhân viên Production Controller Công ty TNHH Bao Bì MM VIDON
Từ 2015 đến 2017	Nhân viên R&D CTCP Thương Mại Toàn Lực
Từ 2017 đến 2019	Trưởng phòng Cơ Sở Vật Chất CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2019 đến nay	Ủy viên BKS CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2020 đến nay	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 27.819 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%/ VĐL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Bà Bùi Thị Xuân Mai	Em ruột	631	0,00%

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

BÀ NGUYỄN THỊ KIM CHÂU – ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Châu
Năm sinh: 1987
Nơi sinh: TP.HCM
Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Từ 2000 đến 2016	Nhân viên Kinh doanh CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2017 đến nay	Phó phòng Kinh doanh CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2022 đến nay	Ủy viên BKS CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 27.819 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%/ VDL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

- Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm 2023: Không có.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty bao gồm các nội dung sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc bám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Giám sát các hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/Ban khác.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc lập báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực của báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Theo dõi tình hình công nợ phải thu, phải trả, tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám Đốc trong năm 2023.
- Giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	4/4	100%	
02	Ông Bùi Quang Toàn	4/4	100%	
03	Bà Nguyễn Thị Kim Châu	4/4	100%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

BKS đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	Cuộc họp 1	14/03/2023	V/v thẩm định Báo cáo kiểm toán năm 2022 và dự thảo Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 22/04/2023	100%
2	Cuộc họp 2	06/05/2023	Đề xuất HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc soát xét Báo cáo bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023	100%
3	Cuộc họp 3	14/07/2023	Phối hợp với HĐQT triển khai bộ hồ sơ chia cổ tức bằng cổ phiếu cho năm tài chính 2022	100%
4	Cuộc họp 4	19/12/2023	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán mới thay thế cho Công ty kiểm toán AISC. Đồng thời tổng kết tình hình hoạt động của BKS cho nhiệm kỳ 2019-2024 sẽ kết thúc tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2024 sắp tới	100%



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

BKS thực hiện chức năng giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Đối với HĐQT

- BKS đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình; Chủ động đề xuất với HĐQT một số vấn đề về kế hoạch kinh doanh, công tác tài chính kế toán, đầu tư vốn vào các công ty liên doanh liên kết, thu hồi công nợ....
- Trong quá trình giám sát, BKS đã đánh giá cao vai trò của HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT sắp xếp hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư mới nhằm ổn định và phát triển cho Công ty.
- Trong năm HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp, các phiên họp được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định, Biên bản và Nghị quyết HĐQT đưa ra đều tuân thủ đúng luật. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực thi quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Công ty. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 22/04/2023.
- BKS đã phối hợp với HĐQT trong việc triển khai bộ hồ sơ chia cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy trình và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định.
- BKS kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2023 và thẩm định Báo cáo tài chính năm của Công ty.

Đối với Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công. Các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty.
- Trong năm, Ban Tổng Giám Đốc đã triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Đồng thời giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của các Phòng ban.
- Ban Tổng Đốc không để xảy ra việc xung đột lợi ích với HĐQT và với lợi ích của Công ty.
- Trong những năm qua, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của công ty, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách ở từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá tình hình kinh doanh của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc lập báo cáo tài chính định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như Nghị quyết và các Quyết định của HĐQT theo đúng quy định, phù hợp với Điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Đề xuất HĐQT Công ty xem xét các vấn đề về kinh doanh, đầu tư và tài chính của Công ty.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Đối với Cổ đông

- BKS thường xuyên phối hợp với Ban Quan hệ cổ đông của Công ty để lưu giữ và cập nhật những thay đổi về cổ đông lớn và những người có liên quan của Người nội bộ nhằm đảm bảo theo quy định của Luật Chứng khoán.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc luôn hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ cũng như cung cấp thông tin và các tài liệu, báo cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các Công ty mà Savitech tham gia đầu tư vốn cũng như tại bộ máy điều hành Công ty để có biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, điều hành vừa đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và BKS thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty.
- HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã luôn hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của mình. Các tài liệu, báo cáo được cung cấp đúng thời hạn.
- Ban kiểm soát luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Thông qua ý kiến của các Cổ đông đã đưa ra thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ TN 2023 được tổ chức vào ngày 22/04/2023 cũng như các nguyện vọng của cổ đông, Ban kiểm soát đã ghi nhận và nắm bắt những thông tin cũng như phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc để giải đáp cho cổ đông.
- Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban Quan hệ cổ đông của Công ty để lưu giữ và cập nhật những thay đổi về cổ đông lớn và những người có liên quan của Người nội bộ nhằm đảm bảo theo quy định của Luật chứng khoán.
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý kinh doanh của Công ty, đồng thời thường xuyên kết nối với các cổ đông trong việc bảo vệ lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Hoạt động khác của BKS

- Phối hợp cùng HĐQT, lập kế hoạch, phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023.
- BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện CBTT của Công ty nhằm đảm bảo cung cấp thông tin đến Cổ đông được đầy đủ, chính xác và kịp thời.
- BKS cũng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ tên	Thu nhập
I	Hội đồng quản trị	480.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	96.000.000
3	Ủy viên HĐQT (3 UV)	144.000.000
II	Ban kiểm soát	132.000.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000
2	Ủy viên Ban Kiểm soát (2 UV)	72.000.000
III	Tổng Giám đốc và Nhóm người quản lí khác	700.700.000
1	Tổng Giám đốc	272.000.000
2	Phó Tổng Giám đốc	243.300.000
3	Nhóm người quản lý khác	185.400.000
Cộng		1.312.700.000

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

SAVITECH luôn chú trọng công tác quản trị công ty, coi đó là yếu tố quan trọng để đảm bảo hoạt động hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Để thực hiện mục tiêu này, SAVITECH đã áp dụng hệ thống quy chế quản lý nội bộ chặt chẽ dựa trên kinh nghiệm thực tiễn.

Cơ chế quản trị của SAVITECH được thiết kế thống nhất và minh bạch, nhằm khuyến khích việc sử dụng các nguồn lực tốt nhất và giám sát hoạt động của Công ty chặt chẽ. Trong năm 2023, SAVITECH tiếp tục phát triển năng lực quản trị công ty, hoàn thiện và nâng cao hoạt động của các bộ phận nội bộ, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Công ty và cổ đông.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết	Lô A-8, Đường N5,KCN tây Bắc Củ Chi, TP HCM	- NQ.HĐQT số 01/ NQ - HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viên Đông - NQ.HĐQT số 04/ NQ - HĐQT ngày 04/05/2023 của HĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viên Đông về việc đầu tư vốn vào CTCP Giấy Toàn Lực	- Tổng giá trị giao dịch là: 67.337.149.164 đồng - Tổng giá trị giao dịch là: 12.000.000.000 đồng - Tổng giá trị giao dịch là: 333.698.630 đồng - Số lượng cổ phần mua thêm: 2.747.200 cổ phần với tổng giá trị góp vốn thêm: 42.032.160.000 đồng - Tổng giá trị giao dịch là: 8.241.600.000 đồng	- Giao dịch mua hàng - Giao dịch tiền cho vay - Giao dịch tiền lãi cho vay phát sinh - Đầu tư thêm vốn - Cổ tức được chia
2	CTCP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP HCM	NQ.HĐQT số 01/ NQ - HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viên Đông	- Tổng giá trị giao dịch là 436.363.632 đồng - Tổng giá trị giao dịch là: 9.582.300.000 đồng	- Hợp tác kinh doanh giáo dục - Cổ tức được chia
3	CTCP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Đầu tư dài hạn	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP HCM	NQ.HĐQT số 01/ NQ - HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viên Đông	- Tổng giá trị giao dịch là 2.290.909.092 đồng - Tổng giá trị giao dịch là 5.000.000.000 đồng - Tổng giá trị giao dịch là 4.794.521 đồng - Tổng giá trị giao dịch là 7.104.300.000 đồng	- Giao dịch HTKD - Giao dịch tiền cho vay - Giao dịch tiền lãi cho vay phát sinh - Cổ tức được chia
4	CTCP In Khánh Hội	Đầu tư dài hạn	27 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, TP HCM	NQ.HĐQT số 01/ NQ - HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viên Đông	- Tổng giá trị giao dịch là 20.968.811.238 đồng - Tổng giá trị giao dịch là 15.000.000.000 đồng - Tổng giá trị giao dịch là 1.075.832.876 đồng	- Giao dịch bán hàng - Giao dịch tiền cho vay - Giao dịch tiền lãi phát sinh
5	CTCP Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	Đầu tư dài hạn	29 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	NQ.HĐQT số 01/ NQ - HĐQT ngày 04/01/2023 của HĐQT Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viên Đông	Tổng giá trị giao dịch là 111.289.500 đồng	Cổ tức được chia

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 26 tháng 03 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2023.



Trương Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán:
1752-2023-099-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 03 năm 2024

Bùi Duy Phương Thanh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán:
5425-2020-099-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		35.711.236.957	70.623.411.953
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	2.375.966.479	5.467.092.003
111	1. Tiền		2.375.966.479	5.467.092.003
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		33.330.920.478	65.147.019.950
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	6.564.733.150	33.056.096.320
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		131.875.000	76.225.000
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7a	13.200.000.000	30.400.000.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	8	13.460.312.328	1.640.698.630
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(26.000.000)	(26.000.000)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
141	1. Hàng tồn kho		-	-
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.350.000	9.300.000
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12a	4.350.000	9.300.000
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		-	-
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		199.446.132.629	139.223.303.385
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		27.000.000.000	8.200.000.000
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		-	-
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	-
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn		-	-
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn	7b	27.000.000.000	8.200.000.000
216	6. Phải thu dài hạn khác		-	-
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		116.619.594	204.408.824
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	116.619.594	204.408.824
222	Nguyên giá		4.890.412.298	4.890.412.298
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.773.792.704)	(4.686.003.474)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	Nguyên giá		-	-
226	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		-	-
229	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư	10	12.008.915.430	12.866.695.110
231	1. Nguyên giá		22.865.196.201	22.865.196.201
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(10.856.280.771)	(9.998.501.091)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	11	941.383.878	834.212.730
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		941.383.878	834.212.730
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	5	158.824.482.652	116.792.322.652
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5.1	139.074.660.000	97.042.500.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.2	19.749.822.652	19.749.822.652
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		554.731.075	325.664.069
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12b	554.731.075	325.664.069
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	-
268	4. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		235.157.369.586	209.846.715.338

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.312.863.469	1.351.433.783
310	I. Nợ ngắn hạn		1.312.863.469	1.351.433.783
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		31.752.000	3.116.503
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	194.047.852	540.088.663
314	4. Phải trả người lao động		136.060.000	130.275.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	150.000.000	29.000.000
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	9. Phải trả ngắn hạn khác		11.904.919	11.904.919
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	789.098.698	637.048.698
323	13. Quỹ bình ổn giá		-	-
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	II. Nợ dài hạn		-	-
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
333	3. Chi phí phải trả dài hạn		-	-
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		-	-
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn		-	-
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	7. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
339	9. Trái phiếu chuyển đổi		-	-
340	10. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		233.844.506.117	208.495.281.555
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	233.844.506.117	208.495.281.555
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		173.109.780.000	150.533.690.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		173.109.780.000	150.533.690.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.800.000.000	4.800.000.000
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		5.350.969.208	5.350.969.208
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		50.583.756.909	47.810.622.347
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		25.034.532.347	22.968.272.131
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		25.549.224.562	24.842.350.216
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		235.157.369.586	209.846.715.338

Ngian

Người lập
Mai Thị Trúc Giang

Ngian

Kế toán trưởng
Mai Thị Trúc Giang



Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phạm Thị Như Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	71.021.763.956	166.322.566.172
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	71.021.763.956	166.322.566.172
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	18	68.290.761.857	161.840.332.368
20	5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.731.002.099	4.482.233.804
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	27.483.798.536	23.883.271.142
22	7. Chi phí tài chính		-	11.713.224
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	20	225.042.343	185.473.500
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	3.413.291.483	2.498.908.340
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		26.576.466.809	25.669.409.882
31	11. Thu nhập khác		6.935	119.452.861
32	12. Chi phí khác		648.562.369	600.000
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) khác		(648.555.434)	118.852.861
50	14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		25.927.911.375	25.788.262.743
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	378.686.813	945.912.527
52	16. (Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp		25.549.224.562	24.842.350.216
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	1.647	1.637
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23	1.647	1.637


Người lập
Mai Thị Trúc Giang


Kế toán trưởng
Mai Thị Trúc Giang


Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phạm Thị Như Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		25.927.911.375	25.788.262.743
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		945.568.910	952.573.260
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		-	-
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư		(27.483.798.536)	(23.978.878.961)
06	Chi phí lãi vay		-	-
07	Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(610.318.251)	2.761.957.042
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		26.015.713.170	(27.185.036.172)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		-	-
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		52.629.168	122.817.971
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(224.117.006)	(313.627.714)
13	(Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(621.936.295)	(841.360.738)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(47.950.000)	(663.790.752)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		24.564.020.786	(26.119.040.363)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(107.171.148)	-
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	106.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(32.000.000.000)	(8.200.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		30.400.000.000	3.300.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(42.032.160.000)	(6.318.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		16.084.184.838	42.365.312.374
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		(27.655.146.310)	31.253.312.374

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	Tiền thu từ đi vay		-	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.091.125.524)	5.134.272.011
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.467.092.003	332.819.992
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	2.375.966.479	5.467.092.003


Người lập
Mai Thị Trúc Giang


Kế toán trưởng
Mai Thị Trúc Giang



Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phạm Thị Như Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (“Công ty”) hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300716891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2003 và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi gần nhất (lần thứ 19) ngày 17 tháng 10 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty: Kinh doanh các sản phẩm từ giấy, bìa giấy và cho thuê mặt bằng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 102A, đường Phó Cơ Điều, phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh và chi nhánh Hóc Môn tại 3/19 ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 10 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (02) công ty liên kết, thông tin về các công ty liên kết này được trình bày ở thuyết minh số 5.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Hình thức kế toán trên máy tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	8 - 10 năm

3.6 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	25 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài và;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn.

3.9 Các khoản đầu tư

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng giảm giá trị khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

► Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

► Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.14 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.15 Thông tin theo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.16 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	279.193	326.193
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.375.687.286	5.466.765.810
TỔNG CỘNG	2.375.966.479	5.467.092.003

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	139.074.660.000	97.042.500.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.749.822.652	19.749.822.652
TỔNG CỘNG	158.824.482.652	116.792.322.652

5.1 Chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt (1)	30,00%	2.737.800,00	25.578.000.000	30,00%	2.737.800,00	25.578.000.000
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (2)	35,77%	8.241.600,00	113.496.660.000	35,77%	5.494.400,00	71.464.500.000
TỔNG CỘNG			139.074.660.000			97.042.500.000

- (1) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0306213397 cấp lần đầu ngày 28/01/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại ngày 31/12/2023 là 91.260.000.000 VND. Trong đó, Công ty sở hữu 2.737.800,0 cổ phiếu có mệnh giá 27.378.000.000 VND, tương đương 30,00% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt tương đương tỷ lệ sở hữu.
- (2) Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0305623305 cấp lần đầu ngày 27/02/2008, thay đổi gần nhất (lần thứ 08) ngày 09/06/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại ngày 31/12/2023 là 230.400.000.000 VND. Trong đó, Công ty sở hữu 8.241.600,0 cổ phiếu có mệnh giá 82.416.000.000 VND, tương đương 35,77% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực tương đương tỷ lệ sở hữu.

5.2 Chi tiết các khoản đầu tư vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Chè Minh Rừng (1)	1,77%	34.506,00	1.215.000.000	1,77%	34.506,00	1.215.000.000
Công ty Cổ phần Chè - Cà Phê Di Linh (2)	0,90%	20.000,00	600.432.652	0,90%	20.000,00	600.432.652
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô (3)	4,95%	222.579,00	2.225.790.000	4,95%	222.579,00	2.225.790.000
Công ty Cổ phần in và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội (4)	4,70%	150.000,00	1.500.000.000	4,70%	150.000,00	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ (5)	15,79%	1.420.860,00	14.208.600.000	15,79%	1.420.860,00	14.208.600.000
TỔNG CỘNG			19.749.822.652			19.749.822.652

- (1) Công ty Cổ phần Chè Minh Rừng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 5800468371 cấp lần đầu ngày 02/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 34.506,0 cổ phiếu có mệnh giá 345.060.000 VND, tương đương 1,77% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Chè Minh Rừng tương đương tỷ lệ sở hữu.
- (2) Công ty Cổ phần Chè - Cà phê Di Linh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 5800468981 cấp lần đầu ngày 02/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 20.000,0 cổ phiếu có mệnh giá 200.000.000 VND, tương đương 0,9% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Chè - Cà phê Di Linh tương đương tỷ lệ sở hữu.
- (3) Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 1800531192 cấp lần đầu ngày 22/09/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 222.579,0 cổ phiếu có mệnh giá 2.225.790.000 VND, tương đương 4,95% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô tương đương tỷ lệ sở hữu.
- (4) Công ty Cổ phần in và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0300494021 cấp lần đầu ngày 26/07/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 150.000,0 cổ phiếu có mệnh giá 1.500.000.000 VND, tương đương 4,7% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần in và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội tương đương tỷ lệ sở hữu.
- (5) Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0305072778 cấp lần đầu ngày 05/07/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 1.420.860,0 cổ phiếu có mệnh giá 14.208.600.000 VND, tương đương 15,79% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ tương đương tỷ lệ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Phải thu từ khách hàng	6.564.733.150	21.340.284.400
- Công ty TNHH MTV Văn hóa Đại Việt Á	6.543.733.150	-
- Công ty TNHH Sản xuất Công nghiệp Thương mại Trâm Anh	-	11.738.628.000
- Công ty Cổ phần Tac Paritas	-	9.580.656.400
- Các khoản phải thu khách hàng khác	21.000.000	21.000.000
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	-	11.715.811.920
b) Dài hạn	-	-
TỔNG CỘNG	6.564.733.150	33.056.096.320

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	13.200.000.000	30.400.000.000
Phải thu cho vay	8.200.000.000	30.400.000.000
- Công ty Cổ phần Tac Paritas (1)	8.200.000.000	10.200.000.000
- Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	-	20.200.000.000
Phải thu cho vay từ các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	5.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ (2)	5.000.000.000	-
b) Dài hạn	27.000.000.000	8.200.000.000
Phải thu cho vay	15.000.000.000	8.200.000.000
- Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội (3)	15.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Tac Paritas	-	8.200.000.000
Phải thu cho vay từ các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	12.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực (4)	12.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	40.200.000.000	38.600.000.000

- (1) Khoản cho Công ty Cổ phần Tac Paritas vay trong thời gian 02 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ. Trong kỳ, các hợp đồng vay đến hạn đều tiếp tục gia hạn và giữ nguyên các điều khoản ban đầu. Tài sản bảo đảm: tín chấp.
- (2) Khoản cho Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ vay trong thời gian 01 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh dịch vụ giáo dục với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ. Trong kỳ, các hợp đồng vay đến hạn đều tiếp tục gia hạn và giữ nguyên các điều khoản ban đầu. Tài sản bảo đảm: tín chấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- (3) Khoản cho Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội vay trong thời gian 02 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ. Trong kỳ, các hợp đồng vay đến hạn đều tiếp tục gia hạn và giữ nguyên các điều khoản ban đầu. Tài sản bảo đảm: tín chấp.
- (4) Khoản cho Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực vay trong thời gian 02 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ. Trong kỳ, các hợp đồng vay đến hạn đều tiếp tục gia hạn và giữ nguyên các điều khoản ban đầu. Tài sản bảo đảm: tín chấp.

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu lãi cho vay - Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	348.906.849	-	356.405.480	-
Phải thu lãi cho vay - Công ty Cổ phần Tac Paritas	144.679.452	-	649.293.150	-
Phải thu ngắn hạn khác	15.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	12.951.726.027	-	630.000.000	-
TỔNG CỘNG	13.460.312.328	5.000.000	1.640.698.630	5.000.000

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	4.623.076.544	92.780.000	174.555.754	4.890.412.298
Số cuối năm	4.623.076.544	92.780.000	174.555.754	4.890.412.298
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	3.300.496.108	92.780.000	174.555.754	3.567.831.862
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	4.418.667.720	92.780.000	174.555.754	4.686.003.474
Khấu hao trong năm	87.789.230	-	-	87.789.230
Số cuối năm	4.506.456.950	92.780.000	174.555.754	4.773.792.704
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	204.408.824	-	-	204.408.824
Số cuối năm	116.619.594	-	-	116.619.594

10. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

10.1 Bất động sản đầu tư cho thuê

	VND		
	Nhà cửa (*)	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	21.444.491.910	1.420.704.291	22.865.196.201
Số cuối năm	21.444.491.910	1.420.704.291	22.865.196.201
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	1.420.704.291	1.420.704.291
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	8.577.796.800	1.420.704.291	9.998.501.091
Khấu hao trong năm	857.779.680	-	857.779.680
Số cuối năm	9.435.576.480	1.420.704.291	10.856.280.771
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	12.866.695.110	-	12.866.695.110
Số cuối năm	12.008.915.430	-	12.008.915.430

(*) Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thửa đất số 24, tờ bản đồ số 3, địa chỉ số 252 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh được dùng để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bình Tây Sài Gòn để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực theo hợp đồng thế chấp bằng bất động sản bên thứ ba số 25/2016/2317695/HĐBĐ. Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 là 12.008.915.430 VND.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng khối nhà số 2 tại địa chỉ số 252 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh (i)	941.383.878	834.212.730
TỔNG CỘNG	941.383.878	834.212.730

(i) Công trình này đang trong giai đoạn chờ xét duyệt các hồ sơ pháp lý của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ kiểm định chất lượng hiện trạng công trình để có phương án đầu tư xây dựng cụ thể.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	4.350.000	9.300.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.350.000	9.300.000
b) Dài hạn	554.731.075	325.664.069
Chi phí dịch vụ mua ngoài	532.984.410	293.103.684
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	21.746.665	32.560.385
TỔNG CỘNG	559.081.075	334.964.069

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	115.309.636	211.807.629	(308.635.633)	18.481.632
Thuế thu nhập doanh nghiệp	410.912.527	378.686.813	(621.936.295)	167.663.045
Thuế thu nhập cá nhân	13.866.500	100.535.431	(106.498.756)	7.903.175
Thuế đất	-	16.915.896	(16.915.896)	-
Các loại thuế khác	-	3.022.121	(3.022.121)	-
TỔNG CỘNG	540.088.663	710.967.890	(1.057.008.701)	194.047.852

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	150.000.000	29.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	150.000.000	29.000.000
b) Dài hạn	-	-
TỔNG CỘNG	150.000.000	29.000.000

15. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	637.048.698	514.389.450
Tăng do trích lập lợi nhuận trong năm	200.000.000	200.000.000
Sử dụng quỹ trong năm	(47.950.000)	(77.340.752)
Số cuối năm	789.098.698	637.048.698

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.444.309.036	2.571.789.642
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.039.489.500	21.311.481.500
TỔNG CỘNG	27.483.798.536	23.883.271.142

20. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	225.042.343	185.473.500
- Chi phí nhân viên bán hàng	173.982.125	154.765.953
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	21.660.218	28.664.568
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.400.000	-
- Chi phí bán hàng khác	-	2.042.979
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	3.413.291.483	2.498.908.340
- Chi phí nhân viên quản lý	2.588.030.993	2.006.322.556
- Chi phí đồ dùng văn phòng	122.549.996	23.686.772
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.230.633
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	699.710.494	465.617.631
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	-	50.748
TỔNG CỘNG	3.638.333.826	2.684.381.840

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.762.013.118	2.161.088.509
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	122.549.996	-
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	945.568.910	952.573.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	729.110.494	465.617.631
Chi phí khác bằng tiền	60.754.784	29.011.132
TỔNG CỘNG	4.619.997.302	3.608.290.532

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế từ tất cả các hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

22.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.927.911.375	25.788.262.743
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(24.034.477.308)	(21.058.700.107)
Các khoản điều chỉnh tăng:	1.005.012.192	252.781.393
Các khoản chi phí không có hóa đơn, chứng từ, các khoản phạt	669.012.192	28.781.393
Thù lao Hội đồng quản trị không tham gia điều hành	336.000.000	224.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(25.039.489.500)	(21.311.481.500)
Cổ tức được chia	(25.039.489.500)	(21.311.481.500)
Thu nhập tính thuế	1.893.434.067	4.729.562.636
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	378.686.813	945.912.527

22.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

23. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	VND Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.549.224.562	24.842.350.216
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(200.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	25.549.224.562	24.642.350.216
	Năm nay	VND Năm trước
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	15.517.261	15.053.369
Ảnh hưởng suy giảm do		
Quyền mua cổ phiếu	-	-
Cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm.	15.517.261	15.053.369
	Năm nay	VND Năm trước
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.647	1.637

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay Số cổ phiếu	Năm trước Số cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.053.369	11.579.574
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	463.892	3.473.795
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.517.261	15.053.369

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính này.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được trình bày và điều chỉnh lại để so sánh với số liệu của năm nay theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:	Mối quan hệ
Bên liên quan	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	Cổ đông lớn, sở hữu 33,27% vốn điều lệ của Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Cổ đông lớn, sở hữu 7,4% vốn điều lệ của Công ty và là Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	
		Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Doanh thu hợp tác kinh doanh	436.363.632	436.363.632
	Thu tiền phân chia hợp tác kinh doanh	280.000.000	600.000.000
	Cổ tức được chia	9.582.300.000	5.475.600.000
	Thu tiền cổ tức	5.882.300.000	5.475.600.000
	Mua thêm cổ phần	-	6.318.000.000
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Mua hàng	67.337.149.164	139.985.485.807
	Trả hàng	28.050.783	-
	Trả tiền hàng	73.420.474.221	151.184.324.672
	Mua thêm cổ phần	42.032.160.000	-
	Cho vay	12.000.000.000	-
	Lãi cho vay phải thu	333.698.630	-
	Lãi cho vay đã thu	121.972.603	-
	Cổ tức được chia	8.241.600.000	5.494.400.000
	Thu tiền cổ tức	241.600.000	24.724.800.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Doanh thu hợp tác kinh doanh	2.290.909.092	2.290.909.092
	Thu tiền hợp tác kinh doanh	2.310.000.000	2.310.000.000
	Cổ tức được chia	7.104.300.000	10.230.192.000
	Thu tiền cổ tức	7.104.300.000	9.235.590.000
	Cho vay	5.000.000.000	-
	Lãi cho vay phải thu	4.794.521	-
	Lãi cho vay đã thu	4.794.521	-
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Bán hàng hóa	-	20.972.110.000
	Thu tiền hàng	11.715.811.920	10.934.066.880
	Cổ tức được chia	111.289.500	111.289.500
	Thu tiền cổ tức	111.289.500	111.289.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu	-	11.557.940.000
	Mua hàng	-	20.558.825.500
	Trả tiền hàng	-	22.203.531.540
Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:			
			VND
	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng (Thuyết minh số 6)		-	11.715.811.920
Công ty Cổ Phần Sách & Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Phải thu khách hàng	-	11.715.811.920
Phải thu khác (Thuyết minh số 8)		12.951.726.027	630.000.000
Công ty Cổ Phần Giấy Toàn Lực	Phải thu cổ tức được chia	8.000.000.000	-
	Phải thu lãi cho vay	211.726.027	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Phải thu khác	200.000.000	-
	Phải thu cổ tức được chia	3.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Phải thu tiền hợp tác kinh doanh	840.000.000	630.000.000
Phải thu cho vay (Thuyết minh số 7)		17.000.000.000	-
Công ty Cổ Phần Giấy Toàn Lực	Phải thu cho vay	12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ	Phải thu cho vay	5.000.000.000	-
		29.951.726.027	12.345.811.920

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Các giao dịch với các bên liên quan khác			
Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát			
			VND
Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị		480.000.000	751.500.000
Bà Phạm Thị Như Ngọc	Chủ tịch	240.000.000	250.000.000
Ông Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch	96.000.000	152.000.000
Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	48.000.000	116.500.000
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên	48.000.000	116.500.000
Bà Lý Thị Ngọc Châu	Thành viên	48.000.000	116.500.000
Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát		132.000.000	303.000.000
Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Châu	Thành viên	36.000.000	93.000.000
Ông Bùi Quang Toàn	Thành viên	36.000.000	93.000.000
Thu nhập của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác		796.700.000	440.461.538
Ông Bùi Quang Khoa	Tổng Giám đốc	368.000.000	166.415.384
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	243.300.000	139.923.077
Nhóm người quản lý khác		185.400.000	134.123.077

25. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận cung cấp dịch vụ cung cấp: Bộ phận này cung cấp sản phẩm phẩm từ giấy, bìa giấy và dịch vụ liên quan đến cho thuê mặt bằng.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính.

Bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Công ty. Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty theo như sau:

	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	VND Cộng
Cho ngày và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	68.294.491.232	2.727.272.724	71.021.763.956
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(67.309.098.381)	(981.663.476)	(68.290.761.857)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	985.392.851	1.745.609.248	2.731.002.099
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.638.333.826)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(907.331.727)
Doanh thu tài chính			27.483.798.536
Chi phí tài chính			-
Thu nhập khác			6.935
Chi phí khác			(648.562.369)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(378.686.813)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			25.549.224.562
Cho ngày và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	163.595.293.448	2.727.272.724	166.322.566.172
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(160.899.507.780)	(940.824.588)	(161.840.332.368)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	2.695.785.668	1.786.448.136	4.482.233.804
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.684.381.840)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.797.851.964)
Doanh thu tài chính			23.883.271.142
Chi phí tài chính			(11.713.224)
Thu nhập khác			119.452.861
Chi phí khác			(600.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(945.912.527)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			24.842.350.216

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Hội đồng Quản trị liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hội đồng Quản trị xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

26. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên một bảng điểm xếp hạng tín dụng chi tiết và hạn mức tín dụng cá nhân được xác định phù hợp với đánh giá này.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được và yêu cầu mở thư tín dụng hoặc các hình thức bảo hiểm tín dụng khác cho mọi lần chuyển hàng cho các khách hàng lớn. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Cho vay

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ cho các Công ty thành viên vay tiền với hạn mức, thời gian cho vay và mục đích vay được quy định trong Quy chế tài chính và trong từng hợp đồng cụ thể. Công ty nhận thấy rủi ro tín dụng đối với các khoản phải thu cho vay là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền ở mức mà Hội đồng Quản trị cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở được chiết khấu:

	VND		
	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	31.752.000	-	31.752.000
Chi phí phải trả	150.000.000	-	150.000.000
Các khoản phải trả khác	11.904.919	-	11.904.919
	193.656.919	-	193.656.919
Số đầu năm			
Phải trả người bán	3.116.503	-	3.116.503
Chi phí phải trả	29.000.000	-	29.000.000
Các khoản phải trả khác	11.904.919	-	11.904.919
	44.021.422	-	44.021.422

26. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty sử dụng quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ Phần Giấy Toàn Lực (Bên liên quan) tại ngân hàng (Thuyết minh số 12 -Bất động sản đầu tư)

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý		VND
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm	
	Nguyên giá	Dự phòng	Nguyên giá	Dự phòng			
Tài sản tài chính							
Tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn	2.375.966.479	-	5.467.092.003	-	2.375.966.479	5.467.092.003	
Phải thu khách hàng	6.564.733.150	21.000.000	33.056.096.320	21.000.000	6.543.733.150	33.035.096.320	
Phải thu khác	13.460.312.328	5.000.000	1.640.698.630	5.000.000	13.455.312.328	1.635.698.630	
Phải thu về cho vay	40.200.000.000	-	38.600.000.000	-	40.200.000.000	38.600.000.000	
TỔNG CỘNG	62.601.011.957	26.000.000	78.763.886.953	26.000.000	62.575.011.957	78.737.886.953	

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số cuối năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	31.752.000	3.116.503	31.752.000	3.116.503
Chi phí phải trả	150.000.000	29.000.000	150.000.000	29.000.000
Phải trả khác	11.904.919	11.904.919	11.904.919	11.904.919
TỔNG CỘNG	193.656.919	44.021.422	193.656.919	44.021.422

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

28. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của các khoản phải thu/cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- ▶ Giá trị hợp lý của các trái phiếu niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo. Giá trị hợp lý của các công cụ chưa được niêm yết, các khoản vay ngân hàng và các nợ phải trả tài chính khác, các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê tài chính, cũng như các khoản nợ phải trả tài chính dài hạn khác được ước tính bằng cách chiết khấu luồng tiền sử dụng lãi suất hiện tại áp dụng cho các khoản nợ có điều kiện, rủi ro tín dụng và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
- ▶ Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch
- ▶ Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Người lập
Mai Thị Trúc Giang

Kế toán trưởng
Mai Thị Trúc Giang

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phạm Thị Như Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2024





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN | 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


PHẠM THỊ NHƯ NGỌC



102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM



(028) 3956 0169



(028) 3956 0893



savitechco.com.vn

2023
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN